

SOME SOLUTIONS TO DEVELOP, CONSOLIDATE AND IMPROVE THE QUALITY OF THE GRASSROOTS POLITICAL SYSTEM TO MAINTAIN POLITICAL AND SOCIAL STABILITY IN THE CENTRAL HIGHLANDS

Le Van Dinh

Academy of Politics Region III

Email: levandinhvk3@gmail.com

Received: 08/12/2024; Reviewed: 17/12/2024; Revised: 21/12/2024; Accepted: 03/01/2025; Released: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/414>

The grassroots political system plays a very important role in maintaining political and social stability in ethnic minority and mountainous areas of the country in general and in the Central Highlands provinces in particular. In the coming time, it is forecasted that the political security situation and social order and safety in the Central Highlands provinces will still have many potential complications. Therefore, in addition to implementing well economic - cultural - social solutions, it is very necessary to perfect, consolidate and improve the quality of the grassroots political system to maintain political and social stability in the Central Highlands in the current new context.

Keywords: *Solution; Grassroots political system; Political and social stability; Central Highlands.*

1. Đặt vấn đề

Tây Nguyên là một trong ba vùng có đông đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS) cư trú lớn nhất nước ta, có vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước. Một trong những nguyên nhân cơ bản của các vụ biểu tình, bạo loạn ở Tây Nguyên là hệ thống chính trị (HTCT) cơ sở, đặc biệt là ở vùng đồng bào DTTS hoạt động yếu kém, xa dân, chưa nắm được tình hình; một bộ phận cán bộ yếu cả về năng lực và bản lĩnh chính trị: “*Vụ bạo loạn chính trị... đã bộc lộ rõ tình trạng nhiều tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể cơ sở của ta ở Tây Nguyên yếu kém, không gắn bó với dân, không được dân tin nhiệm. Đội ngũ cán bộ cốt cán các cấp chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ. Việc đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ người DTTS, nhất là ở cơ sở chưa được quan tâm đúng mức và thiếu chính sách, giải pháp phù hợp*” (Bộ Chính trị, 2012), “*An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, vấn đề tôn giáo, dân tộc, tình hình khiếu kiện, tranh chấp đất đai vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; ... Công tác xây dựng, chính đốn Đảng và HTCT ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu*” (Bộ Chính trị, 2022).

Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 6/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 chỉ rõ quan điểm phải chú trọng là: “*Chú trọng công tác xây dựng, chính đốn Đảng và HTCT trong*

sạch, vững mạnh toàn diện. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ người DTTS. Tăng cường xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc” (Bộ Chính trị, 2022).

2. Tổng quan nghiên cứu

Sự ổn định xã hội được hiểu thành quả tổng hợp của sức mạnh kinh tế, chính trị, văn hoá, quốc phòng an ninh, đối ngoại. Sự mất ổn định ở một lĩnh vực nào đó sẽ gây tác động tiêu cực đến sự ổn định chính trị - xã hội (CT-XH) nói chung và nếu chậm được giải quyết có thể nảy sinh các “điểm nóng” CT-XH.

Từ thực tiễn các vụ biểu tình năm 2001 và năm 2004, đặc biệt gần đây là vụ khủng bố ở hai xã Ea Tiêu, Ea Ktur (huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk) vào tháng 6 năm 2023 cho thấy, việc củng cố, phát huy vai trò của HTCT cơ sở là đặc biệt quan trọng đối với Tây Nguyên trong tiến trình phát triển đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay. Vì vậy, để giữ vững ổn định chính trị, làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch ở Tây Nguyên thì cần phân tích rõ thực trạng và đề xuất những giải pháp toàn diện trên nhiều phương diện, gắn liền với đặc thù vùng Tây Nguyên, trong đó giải pháp xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng của HTCT cơ sở nhằm giữ vững ổn định CT-XH ở Tây Nguyên là rất quan trọng.

3. Phương pháp nghiên cứu

* *Cách tiếp cận:* Bài viết được tiếp cận theo các

lý thuyết khoa học chính trị học, xây dựng Đảng, khoa học quốc phòng - an ninh, khoa học tổ chức. Theo đó, những phân tích, luận giải lý luận và thực tiễn về HTCT sẽ được phân tích trên cơ sở phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu của khoa học chính trị học và khoa học an ninh, cả định tính và định lượng.

** Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:* Phương pháp kế thừa, tổng hợp, phân tích, đánh giá số liệu, tài liệu, các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực liên quan đến HTCT cơ sở. Phương pháp thống kê, so sánh, phân tích đánh giá tổng hợp thông qua các số liệu theo chuỗi thời gian về các vấn đề của HTCT cơ sở ở Tây Nguyên. Phương pháp khảo sát, bài viết sử dụng thông tin và số liệu thứ cấp từ thực tế khảo sát các tài liệu, báo cáo để đánh giá và nhận xét về HTCT cơ sở ở Tây Nguyên

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thời gian qua, một trong những nhiệm vụ cấp thiết của vùng Tây Nguyên được Bộ Chính trị chỉ đạo là phải tập trung xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị cơ sở và đã đạt được một số kết quả

Một là, về xây dựng và kiện toàn cơ sở đảng

Đã tập trung khá quyết liệt vào việc xóa và thu hẹp buôn làng chưa có đảng viên và tổ chức cơ sở đảng - vừa tăng cường phát triển, vừa kết hợp với điều động đảng viên từ nơi khác đến vùng sâu, vùng xa để không bỏ trống sự lãnh đạo của Đảng ở các buôn làng DTTS. Từ đó, tạo được chuyển biến tích cực trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức bám dân, nắm tình hình của cấp ủy, chính quyền cơ sở, nhất là trên lĩnh vực an ninh chính trị và vận động quần chúng.

Hai là, về xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở

Cùng với việc kiện toàn củng cố, hiệu lực quản lý của chính quyền cơ sở ngày càng được nâng lên. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã là người DTTS đã được kiện toàn, từng bước chuẩn hóa theo quy định của Chính phủ. Bộ máy chính quyền cơ sở vùng đồng bào DTTS cơ bản đã đảm trách được vai trò quản lý, điều hành theo pháp luật, năng động hơn trong việc cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào điều kiện thực tế của địa phương; nhiều cán bộ, công chức cấp xã là người DTTS đã sử dụng thành thạo phương tiện công nghệ thông tin trong công việc.

Ba là, công tác quy hoạch, đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ DTTS

Cùng với công tác xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở, công tác quy hoạch, tạo nguồn, sử dụng đội ngũ cán bộ người DTTS đã được quan tâm. Tỉnh ủy các tỉnh đã xây dựng một số chủ trương, nghị quyết chuyên đề, đề án về quy hoạch, đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức là người DTTS.

Từ những chủ trương trên, các địa phương đã xây dựng quy hoạch xác định tỷ lệ cán bộ, công chức là người DTTS cần đạt trong bộ máy chính quyền cơ sở. Để thực hiện quy hoạch, các địa phương đã xác định lộ trình, phân loại đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng; áp dụng nhiều hình thức tạo nguồn từ đối tượng học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, từ các trường phổ thông dân tộc nội trú, lựa chọn thanh niên người DTTS hoàn thành nghĩa vụ quân sự... cử đi đào tạo, bồi dưỡng. Sau đạt chuẩn sẽ bố trí vào bộ máy đảng, chính quyền và đoàn thể cấp xã. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức người DTTS đang công tác nhưng chưa đạt chuẩn hoặc cần đào tạo trình độ cao hơn, các địa phương thực hiện theo hướng: tập trung đào tạo trình độ lý luận chính trị và quản lý nhà nước cho đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý; tập trung đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho đối tượng công chức. Trong tuyển dụng, địa phương ưu tiên xét tuyển, thi tuyển đối với người DTTS so với các đối tượng khác.

Bốn là, về kiện toàn củng cố các đoàn thể CT-XH

Mặt trận và đoàn thể các cấp đã tích cực củng cố tổ chức, thu hút đoàn viên, hội viên; từng bước đổi mới phương thức, nội dung hoạt động, gần dân sát dân; triển khai nhiều chương trình hoạt động thiết thực, hiệu quả trong vùng đồng bào DTTS, tạo nên phong trào tương thân tương ái, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Công tác xây dựng buôn, làng đã được chú ý, nhất là xây dựng quy ước, hương ước và tổ chức phong trào tự quản về an ninh trật tự; đề cao vai trò của già làng, trưởng buôn, trưởng các dòng họ, người có uy tín trong công tác giáo dục, vận động quần chúng.

Đội ngũ cán bộ Mặt trận, đoàn thể ở các cơ sở vùng đồng bào DTTS đã thực hiện phương châm 04 cùng - "cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng dân tộc" - trong tuyên truyền vận động nhân dân và đồng bào DTTS tham gia hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động ở địa phương, qua đó, đã xây dựng nhiều lực lượng cốt cán là người DTTS. Thông qua các mặt hoạt động phong trào của các đoàn thể, đã giúp cho tổ chức đảng ở cơ sở phát hiện, bồi dưỡng nhiều quần chúng ưu tú để phát triển Đảng. Các cấp ủy đảng trong vùng đã chỉ đạo thực hiện khá tốt công tác kết nghĩa, đỡ đầu giữa các cơ quan, ban ngành, doanh nghiệp của tỉnh, của huyện với buôn làng vùng đồng bào DTTS tại chỗ; tạo được mối quan hệ gắn bó, trách nhiệm cụ thể, thường xuyên giữa đội ngũ cán bộ cơ quan, doanh nghiệp của tỉnh, của huyện với cơ sở, với đồng bào các DTTS (Đắk Lắk là tỉnh có phong trào kết nghĩa mạnh nhất vùng và hai tỉnh Đắk Nông, Gia Lai còn hỗ trợ ngân sách để các cơ quan kết nghĩa, đỡ đầu có điều kiện thực thi nhiệm vụ). Những kết quả trên đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng hoạt động của cơ sở đảng trong vùng

đồng bào DTTS trên địa bàn Tây Nguyên những năm qua. Vai trò già làng, người có uy tín được chú trọng khi tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến lợi ích người dân, của cộng đồng. Một số tỉnh đã phát huy tốt vai trò của già làng và người có uy tín trong cộng đồng DTTS tại chỗ, như: Hội đồng bào tự quản ở huyện Đơn Dương (tỉnh Lâm Đồng), Ban đại diện già làng ở huyện Di Linh (tỉnh Lâm Đồng), Hội đồng già làng ở tỉnh Kon Tum.

4.2. Bên cạnh mặt đạt được, việc xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị cơ sở, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vẫn còn những khó khăn, hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

Vai trò, trách nhiệm lãnh đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền nhiều nơi yếu kém, chưa đảm đương được nhiệm vụ lãnh đạo phát triển KT-XH, phát hiện xử lý những vấn đề phát sinh; vẫn còn tình trạng quan liêu, xa dân, chưa thực sự chăm lo đời sống của đồng bào DTTS. Trình độ, năng lực thực tiễn của phân đội ngũ cán bộ còn thấp và không đồng đều, bản lĩnh chính trị của một bộ phận chưa thực sự vững vàng. Công tác quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ người DTTS các cấp, nhất là ở cơ sở chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng yêu cầu trước mắt và chuẩn bị đội ngũ kế cận cho những năm tới. Chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ ở buôn làng còn thấp, nội dung sinh hoạt đơn điệu. Vai trò, năng lực của cấp ủy trong việc đề ra nghị quyết và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của cấp trên còn yếu; chưa đủ sức lãnh đạo để giải quyết những vấn đề phức tạp phát sinh từ cơ sở. Công tác tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn kết nạp đảng viên ở vùng đồng bào DTTS tại chỗ, vùng có đông đồng bào theo các tôn giáo chưa đạt yêu cầu cả về số lượng và tiêu chuẩn; một số đảng viên cấp xã được cử về sinh hoạt đảng tại chi bộ buôn làng, nhưng chưa thực sự sâu sát gắn bó với cơ sở. Chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền ở nhiều nơi còn hạn chế, năng lực quản lý, điều hành của UBND ở một số xã còn yếu, nhất là trong việc điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH, cải cách thủ tục hành chính và thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Chậm xử lý hoặc xử lý kém những vấn đề bức xúc, nổi cộm, để kéo dài tình trạng tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai; còn lúng túng trong việc phát hiện và đấu tranh với những hoạt động lợi dụng tôn giáo như “Tin lành Đêga”, tà đạo “Hà Môn” và các “Đạo lạ”. Hoạt động của các đoàn thể hầu như chỉ là hình thức, không đủ sức để lôi cuốn, tập hợp đoàn viên, hội viên để giải quyết các mâu thuẫn phát sinh khi có tình huống phức tạp. Công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên ở khu dân cư hiện nay gặp nhiều khó khăn - có buôn làng nhiều năm liền không phát triển được đảng viên là người

tại chỗ; thành viên buôn làng và trưởng các đoàn thể quần chúng không có ai là đảng viên.

Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn nói trên có nguyên nhân khách quan, chủ quan, trong đó chủ yếu là nguyên nhân chủ quan. Về chủ quan, nhận thức về xây dựng buôn làng, xây dựng HTCT cơ sở vùng đồng bào DTTS, vùng trọng điểm về an ninh chính trị chưa đúng mức. Chưa nghiên cứu vận dụng linh hoạt chính sách đặc thù về công tác cán bộ và phát triển đảng viên ở vùng đồng bào DTTS; còn thiếu một chiến lược cơ bản, đột phá để quy hoạch, tạo nguồn, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng hoàn thành nhiệm vụ cho cả trước mắt và lâu dài. Công tác đào tạo, bồi dưỡng có lúc chưa theo kịp sự thay đổi, biến động của đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ nhất là sau mỗi kỳ đại hội, bầu cử. Trình độ, năng lực của một số bí thư chi bộ ở vùng đồng bào DTTS chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

4.3. Để giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở Tây Nguyên trong thời gian đến cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị cơ sở

Thứ nhất, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét và vững chắc trong việc củng cố, kiện toàn tổ chức đảng và phát triển đảng viên ở những địa bàn khó khăn, phức tạp

Do điều kiện đặc thù của vùng Tây Nguyên còn nhiều địa bàn khó khăn, phức tạp, chất lượng của HTCT cơ sở còn yếu, ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển KT-XH, ổn định CT-XH. Vì vậy, công tác kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và phát triển đảng viên ở những địa bàn dân cư khó khăn, phức tạp, vùng sâu, vùng xa, biên giới... là yêu cầu hết sức cấp thiết. Cấp ủy các địa phương cần có những nghị quyết chuyên đề vừa tập trung nguồn lực phát triển KT-XH, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới vừa gắn với công tác xây dựng đảng ở những địa bàn trọng điểm, đặc thù, đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh công tác tạo nguồn, phát triển đảng, nâng cao chất lượng đảng viên ở địa bàn dân cư, nhất là khu vực có đông đồng bào DTTS, đồng bào có đạo sinh sống. Chủ động xây dựng chỉ tiêu, xác định lộ trình, kế hoạch cụ thể cho công tác tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú để từng bước phát triển đảng viên là người tại chỗ; hướng phát triển đảng viên vào lớp trẻ, lực lượng dân quân công an viên, những người tiên tiến trong phong trào quần chúng ở cơ sở, cán bộ xã thôn, làng là người DTTS tại chỗ. Vận dụng linh hoạt chính sách đặc thù trong điều kiện Tây Nguyên để phát triển đảng viên trong tôn giáo, trong vùng đồng bào DTTS.

Tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường cán bộ Bộ đội Biên phòng tham gia chức danh phó bí

thư đảng ủy xã các xã biên giới; phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ Biên phòng trong việc bám nắm địa bàn, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương củng cố HTCT các xã biên giới phát triển sản xuất, xóa nghèo cho nhân dân, tham gia cùng cố cơ sở đảng và các tổ chức đoàn thể, tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ buôn, thôn, già làng, trưởng buôn.

Sớm tiến hành sơ, tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện chủ trương bổ sung phó bí thư cấp ủy chuyên trách xây dựng HTCT ở các địa bàn trọng điểm để định hướng hoạt động của các mô hình này trong những năm tiếp theo phù hợp với yêu cầu công tác xây dựng HTCT cơ sở, gắn với nhiệm vụ bảo vệ biên giới trong tình hình mới. Tập trung rà soát, chấn chỉnh, củng cố lại các lực lượng ở cơ sở và tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy trên địa bàn dân cư đối với chính quyền, các đội công tác, công an, dân quân tự vệ, cốt cán của các đoàn thể ở những xã, buôn trọng điểm bảo đảm hoạt động gắn kết, đồng bộ, phối hợp tốt trong việc nắm tình hình, vận động quần chúng, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh. Nâng cao chất lượng lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở trong công tác an ninh chính trị; bảo đảm cấp xã chủ động giải quyết được công tác an ninh trật tự, đấu tranh chống hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, lôi kéo chúng.

Thứ hai, tiếp tục rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng ở xã và buôn làng, nhất là vùng đông bào DTTS

Những năm qua đã có nhiều mô hình, cách làm hay của các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, như phân công cấp ủy viên cấp huyện, xã thường xuyên tham dự sinh hoạt định kỳ với chi bộ cơ sở; mô hình “chi bộ kiểu mẫu”; phân công đảng viên phụ trách hộ, nhóm hộ; đảng viên đăng ký nội dung cụ thể trong thực hiện việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và sinh hoạt chi bộ kết hợp với họp quân - dân - chính có tác dụng tích cực ở cơ sở, cần được đánh giá rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình này trong những năm sắp tới.

Thực hiện phân công cán bộ tỉnh, huyện về trực tiếp sinh hoạt, chỉ đạo các xã yếu; từng bước khắc phục tình trạng “bao biện, nghĩ thay, làm thay” hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng đối với chính quyền và các đoàn thể ở cấp xã và buôn làng vùng đông bào DTTS. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương phân công cấp ủy viên cấp huyện và cấp xã tham dự sinh hoạt định kỳ với các chi bộ ở khu dân cư, nhất là các chi bộ có tính đặc thù để trực tiếp nắm tình hình, hướng dẫn, giúp đỡ việc chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ và góp phần tăng cường mối quan hệ giữa cấp ủy cấp trên với cơ sở; kịp thời phản ánh những

khó khăn, vướng mắc đến cấp ủy để có những chủ trương, biện pháp giải quyết phù hợp đối với từng cơ sở. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng công tác cho cấp ủy viên, bí thư chi bộ ở cơ sở. Trong đó, đặc biệt quan tâm các biện pháp bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên là người DTTS theo cách “cầm tay chỉ việc”; biên soạn tài liệu hướng dẫn về quy trình xây dựng nghị quyết, phương pháp tổ chức điều hành hoạt động và sinh hoạt chi bộ; biện pháp đưa nghị quyết vào cuộc sống, cách thức phân công nhiệm vụ cho đảng viên để thực hiện nghị quyết chi bộ... bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ áp dụng và phù hợp với trình độ, khả năng nhận thức của từng nhóm đối tượng cấp ủy ở cơ sở.

Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức hoạt động và sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ. Trước hết là đổi mới cách ra nghị quyết và tập trung cho việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của chi bộ; đổi mới việc giao nhiệm vụ và giám sát, kiểm tra, tạo điều kiện để đảng viên là người DTTS thực hiện các tốt nhiệm vụ được giao; kịp thời khuyến khích, động viên, khen thưởng những đảng viên, tổ chức đảng có thành tích xuất sắc đi đôi với việc nhắc nhở, xử lý những đảng viên thiếu gương mẫu, vi phạm.

Thứ ba, tăng cường công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã và buôn làng; quan tâm chăm lo đến đội ngũ cán bộ ở vùng sâu, vùng xa, vùng trọng điểm, khó khăn.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở là nhân tố có ý nghĩa quyết định việc nâng cao chất lượng của HTCT cơ sở. Trước hết, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng của công tác quy hoạch tạo nguồn, chuẩn bị đội ngũ cán bộ cấp xã và buôn làng người cho cả trước mắt và lâu dài, nhằm bảo đảm có một đội ngũ kế cận trong thời gian tới. Trong công tác quy hoạch cán bộ dự nguồn, cần quan tâm thích đáng việc quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, cán bộ chính trị và cả đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ chuyên môn...

Thực hiện mạnh mẽ chủ trương trẻ hóa, tiêu chuẩn hóa, thể chế hóa và từng bước nhất thể hóa chức danh cán bộ; tạo bước chuyển có tính đột phá về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở. Để trẻ hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở, cần sớm ban hành chính sách thu hút để thực hiện chủ trương đưa sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng về công tác ở xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp; có cơ chế, chính sách để giải quyết đối với những cán bộ chưa được chuẩn hóa nhưng chưa đủ tuổi, đủ năm công tác để nghỉ theo chế độ. Đối với các địa bàn có đông đồng bào DTTS, cần tăng cường đầu tư, nâng cao chất lượng đào tạo của các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường thiếu sinh quân; phối hợp với các quân khu lựa chọn những thanh niên người DTTS đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự đưa đi đào tạo nâng cao trình độ học

vấn, lý luận chính trị, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để tạo nguồn cán bộ cho cơ sở.

Cùng với công tác quy hoạch cán bộ dự nguồn, cần phải có quy hoạch tổng thể về đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại cán bộ cơ sở. Đào tạo, bồi dưỡng thực sự gắn với quy hoạch sử dụng, phù hợp với vị trí công việc và năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức. Từng bước xây dựng và đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ theo phương châm: kết hợp vừa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, vừa bồi dưỡng bổ sung kiến thức phổ thông để bảo đảm chuẩn về văn hoá, vừa đào tạo bồi dưỡng về lý luận chính trị. Thường xuyên rà soát, tổ chức bồi dưỡng và đào tạo lại chuyên môn phù hợp chức danh và nhu cầu công việc của từng cán bộ ở cơ sở.

Quan tâm tăng cường, luân chuyển cán bộ về cơ sở, nhất là các địa bàn trọng điểm, cần có đủ số phó bí thư chuyên trách xây dựng HTCT cơ sở, sớm thay thế cán bộ không đạt chuẩn; tăng cường công tác đào tạo cán bộ, trước hết tập trung cho cán bộ chưa có bằng cấp để đạt chuẩn; có chính sách thoả đáng để giải quyết số cán bộ chưa có bằng cấp chuyên môn nhưng không còn điều kiện để đào tạo, bồi dưỡng; sớm xây dựng đội ngũ cán bộ Tây Nguyên vừa có phẩm chất chính trị, vừa có năng lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Cần có chính sách ưu đãi đối với đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ thôn, buôn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, khu căn cứ cách mạng; tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ cơ sở chú tâm công tác, học tập nâng cao trình độ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đảng, chính quyền, đoàn thể đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị; nói được tiếng đồng bào DTTS, am hiểu đời sống sinh hoạt tôn giáo trong vùng; có năng lực và nhiệt huyết công tác. Mở rộng mô hình thanh niên tình nguyện về nơi khó khăn; đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi; tiếp tục phát huy có hiệu quả đội ngũ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp bộ đội biên phòng và lực lượng giáo viên, cán bộ y tế đang tham gia công tác tại cơ sở.

Thứ tư, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở người DTTS có đủ số lượng, có chất lượng và bảo đảm tính kế thừa vững chắc.

Thực tiễn, ở Tây Nguyên cho thấy đội ngũ cán bộ cơ sở người DTTS có tầm quan trọng đặc biệt trong việc tổ chức và lãnh đạo đồng bào ở các buôn làng phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo; tham gia xử lý, giải quyết vấn đề an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở. Để xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS đủ về số lượng, có chất lượng và bảo đảm tính kế thừa vững chắc, trước hết phải tiếp

tục khẳng định quan điểm: duy trì tỷ lệ thích đáng và bảo đảm cơ cấu cán bộ người DTTS trong bộ máy đảng, chính quyền từ cấp tỉnh đến cơ sở. Riêng đối với cấp xã và buôn làng, cần bảo đảm tỷ lệ cán bộ là người DTTS luôn cao hơn hoặc bằng tỷ lệ dân số các DTTS trong tổng dân số chung của toàn vùng (khoảng trên 30%), nhất là ở những nơi có đồng đồng bào DTTS sinh sống.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng của công tác quy hoạch tạo nguồn, chuẩn bị đội ngũ cán bộ cấp xã và buôn làng người DTTS. Mở rộng dân chủ trong việc phát hiện, giới thiệu, tuyển chọn để tạo nguồn cán bộ; nhưng mặt khác phải “nuơng nhẹ” tiêu chuẩn đầu vào, nhất là ở vùng sâu vùng xa, không nên áp dụng tiêu chuẩn chung về trình độ chính trị, trình độ chuyên môn, bằng cấp mà phải có tiêu chuẩn riêng phù hợp với đặc thù của từng địa phương. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ chuyên môn là người DTTS am hiểu về sản xuất kinh doanh, có chuyên môn kỹ thuật để giúp bà con ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; cần có đội ngũ giáo viên, thầy thuốc ở cơ sở để giúp con em đồng bào nâng cao chất lượng học tập, giữ gìn sức khỏe, nâng cao dân trí...

Thực hiện chính sách ưu tiên, ưu đãi về đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ người DTTS cả trước mắt và lâu dài. Cần có các chính sách hỗ trợ và chế độ đãi ngộ thoả đáng để thu hút, khuyến khích trí thức trẻ DTTS về công tác ở các huyện vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, nhất là đội ngũ giáo viên, thầy thuốc, cán bộ khuyến nông khuyến lâm... để họ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với đồng bào ở buôn làng. Đối với số học sinh DTTS đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở cần có chính sách cụ thể nhằm bổ túc kiến thức cần thiết cho để các em trở về địa phương tham gia công tác ở cơ sở, kể cả tham gia vào bộ máy cán bộ xã, buôn làng cũng như trong hệ thống khuyến nông khuyến lâm, y tế cộng đồng ở thôn buôn.

5. Thảo luận

Tây Nguyên đã từng xuất hiện một số “điểm nóng” CT-XH trên diện khá rộng (năm 2001, năm 2004). Tuy nhiên, vụ khủng bố vào ngày 11/6/2023 ở hai xã Ea Tiêu, Ea Ktur (huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk) vừa qua lại là một vụ việc có đặc điểm hoàn toàn khác so với các “điểm nóng” CT-XH trước kia về tính chất, nguyên nhân, mức độ nguy hiểm. Vì vậy, việc nhìn nhận lại vai trò của HTCT cơ sở ở Tây Nguyên trong phát triển KT-XH nói chung, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở nói riêng là một việc hết sức cần thiết. Đòi hỏi phải nhìn nhận, đánh giá lại một cách toàn diện để có những giải pháp nhằm xây dựng, hoàn thiện, củng cố HTCT cơ sở ở Tây Nguyên đáp ứng được nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

6. Kết luận

Tây Nguyên là một trong những địa bàn địa chiến lược về chính trị, kinh tế, quốc phòng - an ninh và đối ngoại của nước ta, do vậy, HTCT ở cơ sở có “vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của dân, huy động mọi khả năng phát triển KT-XH, tổ chức cuộc sống của cộng đồng dân cư” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tr.166). Thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc của các thế lực thù địch thường được thực hiện ở xã, thị trấn, trọng tâm là những xã vùng núi,

biên giới có đông đồng bào DTTS theo một số tín đồ tôn giáo. HTCT ở cơ sở những vùng này, hàng ngày, hàng giờ làm việc và trực tiếp tiếp xúc với đồng bào. Đây là thuận lợi lớn và ưu thế của các tổ chức trong HTCT ở cơ sở để thực hiện hiệu quả việc đấu tranh phòng, chống thủ đoạn phá hoại của các thế lực phản động. Bên cạnh đó, cùng với sự nỗ lực của cơ sở, HTCT ở cơ sở cấp trên cần đề cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp và tạo thuận lợi cho HTCT ở cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ đấu tranh, phòng chống thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc chống phá cách mạng Việt Nam (Luận, 2023), trong đó có vùng Tây Nguyên nói riêng.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị. (2012). Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 18/01/2012 về *Phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001-2010*.
- Bộ Chính trị. (2022). Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 6/10/2022 về *Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- Bộ Chính trị (khóa IX). (2002). Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 18/1/2002 về *Phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001-2010*.
- Bào, H. C. (2005). *Hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay*. Hà Nội: Nxb. Lý luận chính trị.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Bộ Chính trị khóa XI. (2011). Kết luận số 12-KL/TW, ngày 24/10/2011 về *Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011-2020... của các Tỉnh ủy Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum*.

Luận, Đ. V. (2023). *Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở vùng dân tộc thiểu số trong đấu tranh phòng, chống âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc chống phá cách mạng hiện nay*.
<https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/10/12/phan-huy-vai-tro-cua-he-thong-chinh-tri-co-so-vung-dan-toc-thieu-so-trong-dau-tranh-phong-chong-am-muu-loi-dung-van-de-dan-toc-chong-pha-cach-mang-hien-nay/>

MỘT SỐ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN, CÙNG CỐ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ NHẪM GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI Ở TÂY NGUYÊN

Lê Văn Đính

Học viện Chính trị khu vực III

Email: levandinhvk3@gmail.com

Nhận bài: 08/12/2024; Phản biện: 17/12/2024; Tác giả sửa: 21/12/2024; Duyệt đăng: 03/01/2025; Phát hành: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/414>

Hệ thống chính trị cơ sở có vai trò rất lớn đến việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cả nước nói chung và địa bàn các tỉnh Tây Nguyên nói riêng. Trong thời gian tới, dự báo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Do vậy, ngoài việc thực hiện tốt các giải pháp về kinh tế - văn hoá - xã hội, thì việc kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị cơ sở nhằm giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở Tây Nguyên là rất cần thiết trong bối cảnh mới hiện nay.

Từ khóa: Giải pháp; Hệ thống chính trị cơ sở; Ổn định chính trị - xã hội; Tây Nguyên.